

Số: 1150 /SCT-QLTM
V/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

Trà Vinh, ngày 21 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 1571/VP-NN ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 1214/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Sở Công Thương hướng dẫn kiểm tra, đánh giá và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn hoặc siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đạt tiêu chí khi đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Xét công nhận xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

2.1. Đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới khi đáp ứng một trong các nội dung sau:

- Có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định tại Mục I, Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Trường hợp xã không có chợ nông thôn: Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại Mục II, Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Việc xét, công nhận xã đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Xã có “Chợ nông thôn” được ưu tiên

xét, công nhận trước; Trường hợp xã không có “Chợ nông thôn” thì “Cơ sở bán lẻ khác” được đưa ra để xem xét, đánh giá và xét công nhận.

2.2. Đối với xã không có hoặc chưa có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

2.3. Trách nhiệm thực hiện

- UBND xã có trách nhiệm thực hiện nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đảm bảo đạt tiêu chí. Đối với các xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn giai đoạn 2016-2020, UBND xã có trách nhiệm rà soát, thực hiện đáp ứng đầy đủ yêu cầu nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm kiểm tra đánh giá và hướng dẫn UBND xã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đảm bảo đạt tiêu chí theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá cho UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở Công Thương.

- Trên cơ sở báo cáo của Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Sở Công Thương có văn bản xác nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp.

3. Xét công nhận xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao

3.1. Đối với xã có chợ nông thôn

Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

- Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Mục I Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng một phần hoặc đầy đủ các tiêu chí quy định tại **TCVN 11856:2017** về chợ kinh doanh thực phẩm.

- Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Mục I Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại **TCVN 11856:2017**.

3.2. Đối với xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần

đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

3.3. Trách nhiệm thực hiện

- UBND xã có trách nhiệm thực hiện nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao đảm bảo đạt tiêu chí theo hướng dẫn tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá *(theo Phụ lục đính kèm)* và hướng dẫn UBND xã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của nội dung tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao đảm bảo đạt tiêu chí theo hướng dẫn tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá cho UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở Công Thương.

- Trên cơ sở báo cáo của Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Sở Công Thương thẩm tra kết quả kiểm tra đánh giá của Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và có văn bản xác nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp.

Sở Công Thương đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và UBND các xã trên địa bàn triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và nội dung hướng dẫn tại Công văn này./.

(Đính kèm Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó GD Sở (biết);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (Sở NN và PTNT);
- Phòng Kinh tế Tp, Tx;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện;
- UBND các xã;
- Các Phòng: QLTM, QLCN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tám

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số 1150 /SCT-QLTM ngày 20/7/2022 của Sở Công Thương)

STT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá (A/B)	Đánh giá		Hướng dẫn đánh giá
			Đạt	Không đạt	
Yêu cầu chung (Theo Mục 4 TCVN 11856:2017)					
	<i>Yêu cầu về vị trí, địa điểm (theo 4.1)</i>				
1	Chợ không bị ngập nước, đọng nước (theo 4.1)	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
2	Chợ không bị ảnh hưởng bởi các nguồn gây ô nhiễm; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500m (theo 4.1)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu về bố trí (theo 4.2)</i>				
3	Bố trí khu vực kinh doanh (theo 4.2)	B			Có phương án bố trí khu vực kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt
4	Phân khu chức năng (theo 4.2)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
5	Tại các khu vực kinh doanh có biển hiệu thông báo (theo 4.2)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
6	Sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ tại cửa ra vào chính (theo 4.2)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu về thiết kế (theo 4.3)</i>				
7	Chợ được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố (theo 4.3)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế và theo thiết kế xây dựng
8	Sàn khu vực buôn bán thực phẩm (theo 4.3)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
9	Trần, mái che, tường chợ (theo 4.3)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu về hệ thống chiếu sáng (theo 4.4)</i>				
10	Hệ thống chiếu sáng (theo 4.4)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu về nước sử dụng trong chợ (theo 4.5)</i>				
11		A			Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử

	Nước sử dụng trong chợ (theo 4.5)				dụng nước sinh hoạt hoặc phiếu kiểm nghiệm nước sinh hoạt, chứng nhận hợp quy chất lượng nước sinh hoạt.
12	Hệ thống cấp, thoát nước (theo 4.5)	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu về kho, khu vực bảo quản thực phẩm (nếu có) (theo 4.6)</i>	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
13	Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, thông gió và các yếu tố bảo đảm an toàn thực phẩm khác (theo 4.6)	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
14	Có biện pháp, dụng cụ chống côn trùng và động vật gây hại (theo 4.6)	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
15	Trung bày thực phẩm trong kho (theo 4.6)	A			Kiểm tra đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu đối với khu bán gia cầm sống, khu giết mổ gia cầm tập trung tại chợ (nếu có) (theo 4.7)</i>				
16	Tách biệt với khu bán thực phẩm khác với khoảng cách tối thiểu là 2,4m (theo 4.7.1)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
17	Đủ điều kiện đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ (theo 4.7.2)	A			Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh
18	<i>Yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy (theo 4.8)</i>	A			Văn bản kiểm tra hoặc văn bản nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ liên quan công tác PCCC
	<i>Yêu cầu về vệ sinh môi trường (theo 4.9)</i>				
19	Thu gom rác thải (theo 4.9)	B			Giấy tờ chứng minh hoạt động thu gom rác thải định kỳ
20	Trang bị thùng rác và biển thông báo (theo 4.9)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế
21	Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu độc (theo 4.9)	B			Giấy tờ chứng minh
	<i>Yêu cầu về nhà vệ sinh (theo 4.10)</i>				
22	Bố trí cách biệt, tiêu dội nước tự hoại, 25 hộ kinh doanh/nhà vệ sinh (theo 4.10)	B			Kiểm tra đánh giá thực tế

23	Trang thiết bị trong nhà vệ sinh (theo 4.10)	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
	<i>Yêu cầu khác (theo 4.11)</i>				
24	Nội quy chợ (theo 4.11)	A			Nội quy chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt
25	Tổ chức quản lý chợ (theo 4.11)	A			Có quyết định thành lập tổ chức quản lý chợ của cấp có thẩm quyền

Ghi chú:

- Nội dung đạt thì đánh dấu (X) vào ô (Đạt); nội dung không đạt đánh dấu (X) vào ô (Không đạt)

- Hồ sơ chứng minh gồm:

- (1) Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng
- (2) Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt nội quy chợ
- (3) Quyết định của UBND cấp huyện thành lập BQL chợ hoặc quyết định giao DN/HTX kinh doanh khai thác chợ
- (4) Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt hoặc phiếu kiểm nghiệm nước sinh hoạt, chứng nhận hợp quy chất lượng nước sinh hoạt
- (5) Văn bản kiểm tra hoặc văn bản nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ liên quan công tác PCCC
- (6) Giấy tờ chứng minh hoạt động thu gom rác thải định kỳ
- (7) Giấy tờ chứng minh định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu độc